

Số: /TB-SYT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Công bố Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Hải Phòng đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về Tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Công văn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26/4/2018 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Hải Phòng tại Bản Công bố số 125/BCB-VMHP ngày 22/4/2026 và đối chiếu với các quy định tại Khoản 1 Điều 8, Điều 9 và Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe trên địa bàn thành phố Hải Phòng như sau:

1. Tên cơ sở được công bố: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC HẢI PHÒNG**

2. Số giấy phép hoạt động: Quyết định số 222/BYT-GPHĐ, do Bộ Y tế cấp ngày 22 tháng 09 năm 2025.

3. Địa chỉ: đường Bùi Viện, Phường An Biên, Hải Phòng.

4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS.BS.Nguyễn Hữu Mạnh.

5. Điện thoại liên hệ: 0225 730 9888 Email (nếu có): info.hp@vinmec.com.

6. Đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành: Theo danh mục tại Phụ lục 1.

7. Tên môn thực hành, nội dung thực hành, số lượng người thực hành có thể nhận được công bố chi tiết: Theo danh mục tại Phụ lục 1 Công bố số 125/BCB-VMHP ngày 22/4/2026 của Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Hải Phòng.

8. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:

a) Cơ sở thực hành chỉ được ký hợp đồng đào tạo thực hành sau khi được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và tổ chức triển khai hoạt động đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành đã công bố;

b) Bảo đảm các yêu cầu của cơ sở thực hành theo quy định của Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ;

c) Phối hợp với cơ sở giáo dục đảm bảo chất lượng đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành;

d) Xác nhận kết quả thực hành của người học thực hành;

e) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

(Đính kèm hồ sơ Công bố của Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Hải Phòng)

Sở Y tế trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Cục KHCN và ĐT, Bộ Y tế;
- GD và PGD SYT;
- Các đơn vị trực thuộc SYT;
- Các Phòng thuộc SYT;
- Công TTĐT SYT;
- Lưu: VT, TCHC (L.D.H-05b).

GIÁM ĐỐC

Lê Minh Quang

Số: *125*/BCB-VMHP

Hải Phòng, ngày *22* tháng *04* năm *2026*

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Hải Phòng

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hải Phòng

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 222/BYT-GPHĐ, do Bộ Y tế cấp ngày 22 tháng 09 năm 2025.

Địa chỉ: Đường Bùi Viện, Phường An Biên, Hải Phòng

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS.BS.Nguyễn Hữu Mạnh

Điện thoại liên hệ: 0225 730 9888 Email (nếu có): info.hp@vinmec.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Chấn thương chỉnh hình, Ngoại khoa, Nhi khoa, Nội khoa, Sản khoa (*Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 1*)

2. Trình độ đào tạo thực hành: Trình độ sau đại học (*Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 1*)

- Chấn thương chỉnh hình (Bác sĩ nội trú)

- Ngoại khoa (Bác sĩ nội trú)

- Nhi khoa (Bác sĩ nội trú)

- Nội khoa (Bác sĩ nội trú)

- Sản khoa (Bác sĩ nội trú)

- Điều dưỡng (Thạc sĩ)

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): (*Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 1*)

4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (*Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 2*).

5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: (*Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 2*)

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (*Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 3*).

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố (*Hồ sơ đính kèm*).

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: HC, KHTH.



PHỤ LỤC 2

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIỜ/NGHỀ RẰNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

(Ban hành kèm theo ban công bố số 25/BCB-V'MHP ngày 22 tháng 04 năm 2026 của Bệnh viện ĐKQT Vinmec Hải Phòng)

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Bùi Tiến Đạt	Thạc sĩ	Hồi sức cấp cứu	000683/HD – CCHN cấp ngày 17/01/2013	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa, hồi sức tích cực	13	Thực hành đánh giá và xử trí các tình huống bệnh nặng cấp tính cần đưa ra quyết định can thiệp nhanh chóng; Thực hành các thủ thuật dưới sự giám sát trực tiếp của giảng viên lâm sàng: đặt catheter động mạch, tĩnh mạch trung tâm; chọc hút dịch màng phổi; mở màng phổi tối thiểu; chọc hút dịch ổ bụng; bất động xương gãy; chọc dò tủy sống; đặt nội khí quản; chọc hút dịch khớp. Thực hành đọc các kết quả xét nghiệm máu, nước tiểu, đờm, dịch màng phổi.	Thực hành lâm sàng	Khoa Hồi sức cấp cứu	8
2	Nguyễn Huyền Nhung	Thạc sĩ	Nội tiêu hóa	0006735/HD – CCHN cấp ngày 05/07/2016	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	10	Bệnh thực quản, viêm dạ dày cấp và mạn tính, loét dạ dày hành tá tràng, ung thư dạ dày, chảy máu tiêu hóa cao, hội chứng ruột kích thích, viêm gan mạn, xơ gan, ung thư gan, hôn mê gan, bệnh đường mật, bệnh tuyến tụy, lao màng bụng, kí sinh trùng đường ruột, viêm đại tràng, nội soi tiêu hóa, thực hành các thủ thuật (chọc dò màng bụng, soi trực tràng, hút dịch vị, hút dịch tá tràng, rửa dạ dày, chọc hút ổ áp xe gan, kiến tập nội soi dạ dày, tiêm xơ cầm máu,	Thực hành lâm sàng	Khoa Nội chung	25
3	Phan Lê Kim Chi	Chuyên khoa I	Nội cơ xương khớp	007334/HP – CCHN cấp ngày 07/10/2015	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	11	Thoái hóa khớp, viêm khớp dạng thấp, Gout, viêm cột sống dính khớp, bệnh tổ chức liên kết, bệnh tại keo, loãng xương, thăm dò hình thái trong bệnh khớp, thực hành các thủ thuật (chọc dò khớp gối, tiêm thuốc khớp gối, khớp ngón tay, gây tê ngoài màng cứng, đọc Xquang xương khớp, siêu âm khớp, kiến tập đo mật độ xương)	Thực hành lâm sàng		
4	Lê Minh Sơn	Tiến sĩ	Ngoại tiêu hóa	011583/HNO-CCHN cấp ngày 19/09/2016	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	39	Ngoại tiêu hóa, ngoại hậu môn trực tràng, ngoại gan mật, ngoại tiết niệu	Thực hành lâm sàng	Khoa Ngoại tổng hợp	40
5	Vũ Văn Quân	Thạc sĩ	Ngoại tiêu hóa	003593/HD – CCHN cấp ngày 10/03/2014	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	12				
6	Lưu Hồng Hải	Phó giáo sư	Ngoại Chấn thương chỉnh hình	020022/CCHN-BQP cấp ngày 26/11/2015	Khám chữa bệnh Ngoại khoa, chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	44	Tiếp cận, xử lí các trường hợp chấn thương cấp cứu, tham gia mổ, hoặc mổ có sự giám sát; Chẩn đoán, theo dõi, quản lí điều trị một số bệnh lí cơ - xương - khớp thường gặp; Lượng giá và điều trị phục hồi chức năng cho nhóm bệnh lí chấn thương có phẫu thuật và không phẫu thuật; Chẩn đoán, theo dõi, quản lí, điều trị các bệnh lí chấn thương vùng khớp và các bệnh lí liên quan do thể thao; Áp dụng các ứng dụng công nghệ 3D trong Chấn thương chỉnh hình; Đọc các phim và thực hiện một số thủ thuật dưới hướng dẫn của chẩn đoán hình ảnh	Thực hành lâm sàng		
7	Nguyễn Hữu Mạnh	Tiến sĩ	Ngoại chấn thương chỉnh hình	028945/BYT-CCHN cấp ngày 21/03/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	10				

Ch
sum

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
8	Trần Thị Linh Chi	Chuyên khoa II	Nội nhi	000675/HP – CCHN cấp ngày 06/09/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	14	Kiến thức, kỹ năng thực hành và thái độ khi khám chữa bệnh, chẩn đoán và điều trị can thiệp, các chỉ định, chống chỉ định, biến chứng và cách xử trí, kỹ năng ngoại trú,...đối với các mặt bệnh Nhi chung.	Thực hành lâm sàng	Khoa Nhi	65
9	Lê Thu Phương	Chuyên khoa II	Nội nhi	005588/HP – CCHN cấp ngày 07/05/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	12				
10	Bùi Thị Thu	Chuyên khoa II	Sản phụ khoa	001133/HP – CCHN cấp ngày 23/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản - Kế hoạch hóa gia đình	14	Theo dõi phụ sản giai đoạn mang thai và chuyên dạ, khám thai và quản lý thai nghén, sô rau thường, hậu sản thường, vệ sinh thai nghén, vô khuẩn trong sản khoa, sinh lý chuyên dạ, hồi sức trẻ sơ sinh, băng huyết sau sinh, nhiễm khuẩn sau sinh; Bệnh lý sản khoa: sảy thai, thai chết lưu rau tiền đạo, rau bong non, chửa ngoài tử cung, chửa trứng, đẻ non, vỡ tử cung, nhiễm độc thai nghén, tiền sản giật và sản giật, u xơ tử cung, u nang buồng trứng, sa sinh dục; Các phương pháp tránh thai, tư vấn kế hoạch hóa gia đình	Thực hành lâm sàng	Khoa Sản	22
11	Trần Thị Mai Hương	Chuyên khoa II	Sản phụ khoa	001100/HP – CCHN cấp ngày 21/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản - Kế hoạch hóa gia đình	12				
12	Vũ Thị Hà	Thạc sĩ	Điều dưỡng	0027168/BYT-CCHN cấp ngày 28/09/2015	Điều dưỡng	11	Chăm sóc điều dưỡng nâng cao; Chăm sóc giám nhệ; Giáo dục sức khỏe và thay đổi hành vi; Quản lý chất lượng bệnh viện; Tư duy và biện luận lâm sàng	Thực hành lâm sàng	Khoa Nội chung, Khoa Ngoại tổng hợp, Khoa Nhi - Sơ sinh, Khoa Sản phụ	0
13	Vũ Thị Như Hoa	Thạc sĩ	Điều dưỡng	002001/HP-CCHN cấp ngày 09/07/2018	Hộ sinh	34				

Hữu Phương ngày 22 tháng 04 năm 2020
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
TS. BS. Nguyễn Hữu Mạnh

3/2/2

PHỤ LỤC 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

(Ban hành kèm theo bản công bố số 425/BCB-VMHPP ngày 22 tháng 04 năm 2026 của Bệnh viện ĐKQT Vinmec Hải Phòng)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC												
1	62720725	Bác sĩ nội trú	Chấn thương chỉnh hình	Tiếp cận, xử lý các trường hợp chấn thương cấp cứu, tham gia mổ, hoặc mổ có sự giám sát: Chẩn đoán, theo dõi, quản lý điều trị một số bệnh lý cơ - xương - khớp thường gặp; Lượng giá và điều trị phục hồi chức năng cho nhóm bệnh lý chấn thương có phẫu thuật và không phẫu thuật; Chẩn đoán, theo dõi, quản lý, điều trị các bệnh lý chấn thương vùng khớp và các bệnh lý liên quan do thể thao; Áp dụng các ứng dụng công nghệ 3D trong Chấn thương chỉnh hình	Thực hành lâm sàng	Khoa Ngoại tổng hợp	2	10	40	120	0	10
2	62720750	Bác sĩ nội trú	Ngoại khoa	Ngoại tiêu hóa, ngoại hậu môn trực tràng, ngoại gan mật, ngoại tiết niệu	Thực hành lâm sàng	Khoa Ngoại tổng hợp	2	10	0	0	0	10
				Thực hành đánh giá và xử trí các tình huống bệnh nặng cấp tính cần đưa ra quyết định can thiệp nhanh chóng; Thực hành các thủ thuật dưới sự giám sát trực tiếp của giảng viên lâm sàng: đặt catheter động mạch, tĩnh mạch trung tâm; chọc hút dịch màng phổi; mở màng phổi tối thiểu; chọc hút dịch ổ bụng; bất động xương gãy; chọc dò tủy sống; đặt nội khí quản; chọc hút dịch khớp. Thực hành đọc các kết quả xét nghiệm máu, nước tiểu, đờm, dịch màng phổi, dịch ổ bụng, dịch khớp	Thực hành lâm sàng	Khoa Hồi sức cấp cứu	1	5	8	24	0	5
3	62722050	Bác sĩ nội trú	Nội khoa	Bệnh thực quản, viêm dạ dày cấp và mạn tính, loét dạ dày hành tá tràng, ung thư dạ dày, chảy máu tiêu hóa cao, hội chứng ruột kích thích, viêm gan mạn, xơ gan, ung thư gan, hôn mê gan, bệnh đường mật, bệnh tuyến tụy, lao màng bụng, kí sinh trùng đường ruột, viêm đại tràng, nội soi tiêu hóa, thực hành các thủ thuật (chọc dò màng bụng, soi trực tràng, hút dịch vị, hút dịch tá tràng, rửa dạ dày, chọc hút ổ áp xe gan, kiến tập nội soi dạ dày, tiêm xơ cầm máu, thắt TMTQ)	Thực hành lâm sàng	Khoa Nội chung	1	5	25	75	0	5

GT
SUNP

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Thoái hóa khớp, viêm khớp dạng thấp, Gout, viêm cột sống dính khớp, bệnh tổ chức liên kết, bệnh tại keo, loãng xương, thâm dò hình thái trong bệnh khớp, thực hành các thủ thuật (chọc dò khớp gối, tiêm thuốc khớp gối, khớp ngón tay, gây tê ngoài màng cứng, đọc Xquang xương khớp, siêu âm khớp, kiến tập do mật độ xương)	Thực hành lâm sàng		1	5	0	0	0	5
4	62721655	Bác sĩ nội trú	Nhi khoa	Kiến thức, kỹ năng thực hành và thái độ khi khám chữa bệnh, chẩn đoán và điều trị can thiệp, các chỉ định, chống chỉ định, biến chứng và cách xử trí, kỹ năng ngoại trú....đối với các mặt bệnh Nhi chung.	Thực hành lâm sàng	Khoa Nhi - Sơ sinh	2	10	65	195	0	10
5	62721301	Bác sĩ nội trú	Sản phụ khoa	Theo dõi phụ sản giai đoạn mang thai và chuyên dạ, khám thai và quản lý thai nghén, sô rau thường, hậu sản thường, vệ sinh thai nghén, vô khuẩn trong sản khoa, sinh lý chuyên dạ, hồi sức trẻ sơ sinh, băng huyết sau sinh, nhiễm khuẩn sau sinh; Bệnh lý sản khoa: sảy thai, thai chết lưu rau tiền đạo, rau bong non, chửa ngoài tử cung, chửa trứng, đẻ non, vỡ tử cung, nhiễm độc thai nghén, tiền sản giật và sản giật, u xơ tử cung, u nang buồng trứng, sa sinh dục; Các phương pháp tránh thai, tư vấn kế hoạch hóa gia đình	Thực hành lâm sàng	Khoa Sản phụ	2	10	22	66	0	10
6	8720301	Thạc sĩ	Điều dưỡng	Chăm sóc điều dưỡng nâng cao; Chăm sóc giảm nhẹ; Giáo dục sức khỏe và thay đổi hành vi; Quản lý chất lượng bệnh viện; Tư duy và biện luận lâm sàng	Thực hành lâm sàng	Khoa Nội chung, Khoa Ngoại tổng hợp, Khoa Nhi - Sơ sinh, Khoa Sản phụ	2	10	0	0	0	10
Tổng cộng							13	65	160	480	0	65

Hữu Mạnh, ngày 22 tháng 04, tháng..... năm 2026
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
TS. BS. Nguyễn Hữu Mạnh

zun

PHỤ LỤC 3

**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
SAU ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH SẢN KHOA (Bác sĩ nội trú); ĐIỀU DƯỠNG (Thạc sĩ)**

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Giường bệnh nhân nội trú	22	Khoa Sản phụ
2	Hệ thống monitor trung tâm	1	Khoa Sản phụ
3	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số di động	5	Khoa Sản phụ
4	Monitor theo dõi sản khoa song thai kèm xe đẩy	1	Khoa Sản phụ
5	Monitor theo dõi bệnh nhân 4 thông số di động	2	Khoa Sản phụ
6	Bơm tiêm điện có chức năng PCA	2	Khoa Sản phụ
7	Máy hút sữa sản khoa Symphony	1	Khoa Sản phụ
8	Đèn tiêu phẫu	1	Khoa Sản phụ
9	Cáng vận chuyên bệnh nhân thông thường	1	Khoa Sản phụ
10	Bơm tiêm điện thể hệ cũ	2	Khoa Sản phụ
11	Máy làm ấm máu và dịch truyền	1	Khoa Sản phụ
12	Máy hút dịch di động	1	Khoa Sản phụ
13	Bộ khám TMH	1	Khoa Sản phụ
14	Đèn đọc phim X-Quang 2 cửa	1	Khoa Sản phụ
15	Máy Doppler tim thai	2	Khoa Sản phụ
16	Máy xông khí dung thông thường	1	Khoa Sản phụ
17	Máy phát tia plasma lạnh	1	Khoa Sản phụ
18	Máy đo vàng da (Máy đo Bilirubin qua da)	1	Khoa Sản phụ
19	Máy truyền dịch thể hệ cũ	6	Khoa Sản phụ
20	Máy Siêu âm Sản Khoa 4D cao cấp kèm 4 đầu dò	1	Khoa Sản phụ
21	Máy Siêu âm Sản Khoa 4D kèm 3 đầu dò	1	Khoa Sản phụ
22	Hệ thống soi Cổ Tử Cung	1	Khoa Sản phụ
23	Máy đốt điện cổ tử cung	1	Khoa Sản phụ
24	Bàn khám sản điều khiển điện	4	Khoa Sản phụ
25	Monitor theo dõi sản khoa song thai kèm xe đẩy	2	Khoa Sản phụ
26	Cáng vận chuyên bệnh nhân thông thường	3	Khoa Sản phụ
27	Ghế lấy máu	1	Khoa Sản phụ
28	Máy XN nước tiểu bán tự động	1	Khoa Sản phụ
29	Đèn tiêu phẫu	4	Khoa Sản phụ
30	Đèn đọc phim X-Quang 2 cửa	1	Khoa Sản phụ
31	Máy Doppler tim thai	4	Khoa Sản phụ
32	Tủ làm ấm dịch truyền	1	Khoa Sản phụ
33	Hệ thống khí y tế	Theo thiết kế tòa nhà	Khoa Sản phụ
34	Hệ thống báo gọi y tá	Theo thiết kế tòa nhà	Khoa Sản phụ
35	Máy chiếu tia Plasma lạnh	1	Khoa Sản phụ
36	Máy siêu âm sản khoa (01 đầu dò Convex)	1	Khoa Sản phụ
37	Lồng ấp sơ sinh	1	Khoa Sản phụ
38	Đèn mô 1 chóa	3	Khoa Sản phụ
39	Bơm tiêm điện có chức năng PCA	3	Khoa Sản phụ
40	Máy truyền dịch thể hệ cũ	3	Khoa Sản phụ
41	Máy Doppler tim thai	2	Khoa Sản phụ
42	Lồng ấp sơ sinh	1	Khoa Sản phụ
43	Xe hồi sức sơ sinh	2	Khoa Sản phụ
44	Monitor theo dõi bệnh nhân đa dụng kèm xe đẩy (Monitor theo dõi sản khoa song thai + monitor theo dõi bệnh nhân)	3	Khoa Sản phụ
45	Máy rửa bỏ khử khuẩn	1	Khoa Sản phụ
46	Giường sinh đa năng	3	Khoa Sản phụ
47	Máy hút dịch di động	1	Khoa Sản phụ

Cr
sur

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
-----	--------------------	----------	---------

1: Số thứ tự.

2: Tên trang thiết bị: Ghi rõ tên trang thiết bị để minh chứng phù hợp để giảng dạy nội dung, môn học/học phần/tin chỉ thực hành, để minh chứng cho quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Nghị định.

3: Số lượng: số lượng mà khoa/ đơn vị dành cho giảng dạy nội dung, môn học/học phần/tin chỉ thực hành.

4: Ghi chú: các ghi chú khác để minh chứng cho khả năng thực hiện “chương trình thực hành”.

Hải Phòng, ngày 22 tháng 04 tháng.....
năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
TS. BS. Nguyễn Hữu Mạnh

Handwritten mark

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
SAU ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH NHI KHOA (Bác sĩ nội trú); ĐIỀU DƯỠNG (Thạc sĩ)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Giường bệnh nhân nội trú	60	Khoa Nhi - Sơ sinh
2	Bơm tiêm điện thể hệ cũ	10	Khoa Nhi - Sơ sinh
3	Lồng ấp vận chuyển (full option - bao gồm máy thở vận chuyển sơ sinh)	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
4	Lồng ấp sơ sinh	3	Khoa Nhi - Sơ sinh
5	Máy thở cao cấp (sử dụng cho trẻ sơ sinh)	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
6	Xe hồi sức sơ sinh	2	Khoa Nhi - Sơ sinh
7	Máy khí máu cầm tay i-stat1 Analyzer	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
8	Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số (có ETCO2, IBP)	5	Khoa Nhi - Sơ sinh
9	Chăn điều trị vàng da	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
10	Chăn điều trị vàng da	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
11	Máy thở Ncpap	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
12	Máy đo SPO2 để bàn (Nellcor TM Bedside SpO2 patient Monitoring System)	2	Khoa Nhi - Sơ sinh
13	Máy đo vàng da (Máy đo Bilirubin qua da)	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
14	Giá gắn bơm tiêm điện/ máy truyền dịch	5	Khoa Nhi - Sơ sinh
15	Máy truyền dịch thể hệ mới	10	Khoa Nhi - Sơ sinh
16	Bơm tiêm điện thể hệ mới	10	Khoa Nhi - Sơ sinh
17	Xe Etrolely kèm CCDC cấp cứu	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
18	Đèn điều trị vàng da di động	3	Khoa Nhi - Sơ sinh
19	Máy nuôi ăn qua sonde	2	Khoa Nhi - Sơ sinh
20	Đèn đọc phim X-Quang 2 cửa	2	Khoa Nhi - Sơ sinh
21	Máy làm ấm máu và dịch truyền	2	Khoa Nhi - Sơ sinh
22	Máy hút dịch áp lực thấp (gồm máy chính + bình dẫn lưu màng phổi)	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
23	Máy hút dịch di động	3	Khoa Nhi - Sơ sinh
24	Bộ điều chỉnh lưu lượng oxy trẻ em	4	Khoa Nhi - Sơ sinh
25	Bộ hút dịch trẻ em	4	Khoa Nhi - Sơ sinh
26	Bộ đặt nội khí quản có camera	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
27	Hệ thống monitor trung tâm	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
28	Máy rửa bỏ khử khuẩn	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
29	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số di động	6	Khoa Nhi - Sơ sinh
30	Máy điện tim 12 kênh	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
31	Monitor theo dõi bệnh nhân 4 thông số di động	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
32	Monitor theo dõi bệnh nhân 4 thông số di động	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
33	Máy đo vàng da	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
34	Giường cũi	3	Khoa Nhi - Sơ sinh
35	Cáng vận chuyển bệnh nhân thông thường	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
36	Bơm tiêm điện thể hệ cũ	10	Khoa Nhi - Sơ sinh
37	Máy làm ấm máu và dịch truyền	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
38	Máy hút dịch di động	2	Khoa Nhi - Sơ sinh
39	Bộ khám TMH	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
40	Máy xông khí dung thông thường	4	Khoa Nhi - Sơ sinh
41	Máy phá rung tim có tạo nhịp ngoài	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
42	Bơm tiêm điện thể hệ cũ	6	Khoa Nhi - Sơ sinh
43	Monitor theo dõi bệnh nhân 4 thông số di động	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
44	Bộ khám TMH	4	Khoa Nhi - Sơ sinh
45	Cáng vận chuyển bệnh nhân thông thường	1	Khoa Nhi - Sơ sinh

(Handwritten signature and date)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
46	Máy hút dịch di động	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
47	Đèn đọc phim X-Quang 2 cửa	4	Khoa Nhi - Sơ sinh
48	Máy xông khí dung thông thường	1	Khoa Nhi - Sơ sinh
49	Hệ thống khí y tế	Theo thiết kế tòa nhà	Khoa Nhi - Sơ sinh
50	Hệ thống báo gọi y tá	Theo thiết kế tòa nhà	Khoa Nhi - Sơ sinh

1: Số thứ tự.

2: Tên trang thiết bị: Ghi rõ tên trang thiết bị để minh chứng phù hợp để giảng dạy nội dung, môn học/học phần/tín chỉ thực hành, để minh chứng cho quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Nghị định.

3: Số lượng: số lượng mà khoa/ đơn vị dành cho giảng dạy nội dung, môn học/học phần/tín chỉ thực hành.

4: Ghi chú: các ghi chú khác để minh chứng cho khả năng thực hiện "chương trình thực hành".

Hải Phòng ngày 22 tháng 04 tháng năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
TS. BS. Nguyễn Hữu Mạnh

PHỤ LỤC 3

**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
SAU ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA (Bác sĩ nội trú); ĐIỀU DƯỠNG (Thạc sĩ)**

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Giường bệnh nhân nội trú	25	Khoa Nội chung
2	Máy truyền dịch thể hệ cũ	10	Khoa Nội chung
3	Máy rửa bỏ khử khuẩn	1	Khoa Nội chung
4	Hệ thống monitor trung tâm	1	Khoa Nội chung
5	Máy tạo nhịp tạm thời 2 buồng (DDD)	1	Khoa Nội chung
6	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số gắn tường	4	Khoa Nội chung
7	Máy phá rung tim có tạo nhịp ngoài	1	Khoa Nội chung
8	Máy điện tim 12 kênh	1	Khoa Nội chung
9	Monitor theo dõi bệnh nhân 4 thông số di động	2	Khoa Nội chung
10	Máy tạo nhịp tạm thời 1 buồng (VVI)	1	Khoa Nội chung
11	Bơm tiêm điện có chức năng PCA	2	Khoa Nội chung
12	Máy truyền dịch thể hệ cũ	8	Khoa Nội chung
13	Cáng vận chuyển bệnh nhân thông thường	1	Khoa Nội chung
14	Máy làm ấm máu và dịch truyền	1	Khoa Nội chung
15	Máy xông khí dung siêu âm	1	Khoa Nội chung
16	Máy hút dịch di động	1	Khoa Nội chung
17	Máy xông khí dung thông thường	1	Khoa Nội chung
18	Máy điện não đồ	1	Khoa Nội chung
19	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số di động	2	Khoa Nội chung
20	Bộ khám TMH	1	Khoa Nội chung
21	Đèn đọc phim X-Quang 2 cửa	1	Khoa Nội chung
22	Máy siêu âm doppler màu chuyên tim mạch 4D cao cấp	1	Khoa Nội chung
23	Hệ thống điện tim gắng sức	1	Khoa Nội chung
24	Máy đo điện cơ	1	Khoa Nội chung
25	Phần mềm phân tích kết quả điện tim	1	Khoa Nội chung
26	Máy phá rung tim có tạo nhịp ngoài	1	Khoa Nội chung
27	Máy điện tim 12 kênh	1	Khoa Nội chung
28	Máy điện tim 12 kênh	1	Khoa Nội chung
29	Hệ thống theo dõi điện tim liên tục (Holter điện tim 72 giờ)	3	Khoa Nội chung
30	Monitor theo dõi bệnh nhân 4 thông số di động	1	Khoa Nội chung
31	Hệ thống đo chức năng hô hấp	1	Khoa Nội chung
32	Cáng vận chuyển bệnh nhân thông thường	3	Khoa Nội chung
33	Holter huyết áp	6	Khoa Nội chung
34	Xe Etrolley kèm CCDC cấp cứu	1	Khoa Nội chung
35	Ghế lấy máu	1	Khoa Nội chung
36	Bộ khám TMH	2	Khoa Nội chung
37	Đèn đọc phim X-Quang 2 cửa	6	Khoa Nội chung
38	Máy thở HFNC	4	Khoa Nội chung
39	Hệ thống khí y tế	Theo thiết kế tòa nhà	Khoa Nội chung
40	Hệ thống báo gọi y tá	Theo thiết kế tòa nhà	Khoa Nội chung

1: Số thứ tự.

2: Tên trang thiết bị: Ghi rõ tên trang thiết bị để minh chứng phù hợp để giảng dạy nội dung, môn học/học phần/tín chỉ thực hành, để minh chứng cho quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Nghị định.

3: Số lượng: số lượng mà khoa/ đơn vị dành cho giảng dạy nội dung, môn học/học phần/tín chỉ thực hành.

4: Ghi chú: các ghi chú khác để minh chứng cho khả năng thực hiện “chương trình thực hành”.

CP

TM

Hải Phòng ngày 22 tháng 04 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và đóng dấu)

CP



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
TS. BS. Nguyễn Hữu Mạnh

AMM

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ
 TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
 SAU ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH NGOẠI KHOA, CHẨN THƯƠNG CHÍNH HÌNH (Bác sĩ nội trú); ĐIỀU DƯỠNG
 (Thạc sĩ)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Giường bệnh nhân nội trú	40	Ngoại tổng hợp
2	Máy rửa bề mặt khử khuẩn	1	Ngoại tổng hợp
3	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số di động	4	Ngoại tổng hợp
4	Monitor theo dõi bệnh nhân 4 thông số di động	2	Ngoại tổng hợp
5	Bơm tiêm điện có chức năng PCA	2	Ngoại tổng hợp
6	Máy truyền dịch thể hệ cũ	8	Ngoại tổng hợp
7	Máy làm ấm máu và dịch truyền	1	Ngoại tổng hợp
8	Máy hút dịch áp lực thấp (gồm máy chính + bình dẫn lưu MP)	1	Ngoại tổng hợp
9	Máy xông khí dung thông thường	1	Ngoại tổng hợp
10	Đèn tiêu phẫu	1	Ngoại tổng hợp
11	Bàn tiêu phẫu điều khiển điện	2	Ngoại tổng hợp
12	Monitor theo dõi bệnh nhân 4 thông số di động	1	Ngoại tổng hợp
13	Máy ly tâm tách huyết tương giàu tiểu cầu	1	Ngoại tổng hợp
14	Đèn tiêu phẫu	3	Ngoại tổng hợp
15	Máy cưa rung	1	Ngoại tổng hợp
16	Đèn đọc phim X-Quang 2 cửa	7	Ngoại tổng hợp
17	Cáng vận chuyên bệnh nhân thông thường	1	Ngoại tổng hợp
18	Hệ thống máy tim phổi nhân tạo có kèm máy điều nhiệt (CEC)	1	Ngoại tổng hợp
19	Kính hiển vi phẫu thuật kèm theo camera HD	1	Ngoại tổng hợp
20	Đèn mổ LED, 2 chóa có camera và tay treo màn hình	2	Ngoại tổng hợp
21	Máy siêu âm di động (1 convex, 1 linear, 1 tim)	1	Ngoại tổng hợp
22	Đèn mổ LED, 2 chóa sẵn sàng kết nối với Camera không dây	2	Ngoại tổng hợp
23	Máy theo dõi thông số máu liên tục (kèm hệ thống CEC)	1	Ngoại tổng hợp
24	Máy cắt bệnh phẩm qua nội soi	1	Ngoại tổng hợp
25	Xe gập mê	5	Ngoại tổng hợp
26	Máy tạo nhịp tạm thời 2 buồng (DDD)	1	Ngoại tổng hợp
27	Xe Etrolley kèm CCDC cấp cứu	3	Ngoại tổng hợp
28	Bộ phụ kiện đỡ bệnh nhân ở tư thế nghiêng	2	Ngoại tổng hợp
29	Máy tạo nhịp tạm thời 1 buồng (VVI)	1	Ngoại tổng hợp
30	Máy sưởi ấm bệnh nhân dạng hơi	5	Ngoại tổng hợp
31	Máy truyền dịch thể hệ mới	5	Ngoại tổng hợp
32	Tủ làm ấm dịch truyền	1	Ngoại tổng hợp
33	Cáng vận chuyên bệnh nhân thông thường	2	Ngoại tổng hợp
34	Điện cực sốc trong người lớn (cỡ 75mm)	1	Ngoại tổng hợp
35	Máy kích thích thần kinh cơ	1	Ngoại tổng hợp
36	Điện cực sốc trong người lớn (cỡ 65mm)	1	Ngoại tổng hợp
37	Đèn đeo trán	5	Ngoại tổng hợp
38	Máy làm ấm máu và dịch truyền	3	Ngoại tổng hợp
39	Máy hút dịch áp lực thấp (gồm máy chính + bình dẫn lưu MP)	1	Ngoại tổng hợp
40	Bộ đặt nội khí quản có camera	1	Ngoại tổng hợp
41	Máy X-Quang C-Arm	1	Ngoại tổng hợp
42	Máy gây mê kèm monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số	4	Ngoại tổng hợp
43	Máy hàn mạch	1	Ngoại tổng hợp
44	Máy thở cao cấp (sử dụng cho người lớn và trẻ em, phép dò PEEP tối ưu tự động, có module đo chuyên hóa, đo thể tích cận chức năng, đo cơ học phổi, đo khí dung)	1	Ngoại tổng hợp
45	Máy rửa bề mặt khử khuẩn	1	Ngoại tổng hợp
46	Dao mổ siêu âm	2	Ngoại tổng hợp
47	Máy khí máu cầm tay i-stat1 Analyzer	1	Ngoại tổng hợp
48	Bơm tiêm điện có chức năng TCI & PCA	3	Ngoại tổng hợp
49	Dao mổ điện	5	Ngoại tổng hợp
50	Monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số (có EtCO2)	7	Ngoại tổng hợp
51	Máy phá rung tim có tạo nhịp ngoài	2	Ngoại tổng hợp

CS
 2022

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
52	Garô băng áp lực	1	Ngoại tổng hợp
53	Bơm tiêm điện có chức năng TCI	5	Ngoại tổng hợp
54	Máy truyền dịch thể hệ cũ	7	Ngoại tổng hợp
55	Đèn đọc phim X-Quang 2 cửa	1	Ngoại tổng hợp
56	Bàn mổ CTCH	1	Ngoại tổng hợp
57	Khung đỡ phẫu thuật cột sống	1	Ngoại tổng hợp
58	Bộ phụ kiện phẫu thuật khớp vai + Gối	1	Ngoại tổng hợp
59	Bàn mổ tổng quát	2	Ngoại tổng hợp
60	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng, sản phụ khoa/ tiết niệu full HD bao gồm :	1	Ngoại tổng hợp
	Hệ thống hình ảnh camera (full HD)	1	Ngoại tổng hợp
	Đầu camera full HD	1	Ngoại tổng hợp
	Màn hình chuyên dụng full HD, 27 inch	1	Ngoại tổng hợp
	Nguồn sáng lạnh nội soi	1	Ngoại tổng hợp
	Sợi cáp quang, dài 250cm, cỡ 4,8mm	1	Ngoại tổng hợp
	Máy bơm khí CO2 ổ bụng	1	Ngoại tổng hợp
	Bộ máy hút tưới dịch chuyên dụng nội soi	1	Ngoại tổng hợp
	Dao mổ điện cao tần	1	Ngoại tổng hợp
	Xe đẩy thiết bị, giá đỡ cho hệ thống	1	Ngoại tổng hợp
	Đầu nối camera với ống soi cắt UXTLT	1	Ngoại tổng hợp
61	Hệ thống khí y tế	Theo thiết kế tòa nhà	Ngoại tổng hợp
62	Hệ thống báo gọi y tá	Theo thiết kế tòa nhà	Ngoại tổng hợp

1: Số thứ tự.

2: Tên trang thiết bị: Ghi rõ tên trang thiết bị để minh chứng phù hợp để giảng dạy nội dung, môn học/học phần/tin chỉ thực hành, để minh chứng cho quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Nghị định.

3: Số lượng: số lượng mà khoa/ đơn vị dành cho giảng dạy nội dung, môn học/học phần/tin chỉ thực hành.

4: Ghi chú: các ghi chú khác để minh chứng cho khả năng thực hiện "chương trình thực hành".

Hữu Phương ngày 22 tháng 04. tháng..... năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
TS. BS. Nguyễn Hữu Mạnh

Handwritten mark

BỘ Y TẾ

Số:.....222...../BYT - GPHĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC HẢI PHÒNG
THUỘC CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ
VINMEC – BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC HẢI PHÒNG

CHỨNG THỰC BAN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực:.....7.1.7.....Quyên số:.....7.SCT/BS

Hình thức tổ chức: Bệnh viện đa khoa.

Địa chỉ hoạt động: đường Bùi Viện, phường An Biên, thành phố Hải Phòng

Thời gian làm việc hàng ngày: 24/24 giờ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được

Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động.

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2025

KT. BỘ TRƯỞNG

TRẦN VĂN THUẬN



Trần Văn Thuận

Ngày: 10-10-2025

TH. CHỦ TỊCH

PHÓ GIÁM ĐỐC TẬP THỂ BAN HÀNH CHÍNH CÔNG

Hoàng Minh Thiện

PHÓ GIÁM ĐỐC TẬP THỂ

Hoàng Minh Thiện

TỔNG HỘI Y HỌC VIỆT NAM
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC
VÀ HỖ TRỢ HÀNH NGHỀ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Số: 7237/2025/B57

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 28 -01- 2026

Số chứng thực: 2221 Quyền số: 07 SCT/BS

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Cấp cho (Ông/Bà) : **Bùi Tiến Đạt**

Năm sinh : **1981**

Đơn vị công tác : **BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC HẢI PHÒNG**

Đã hoàn thành khóa học : **CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC LÂM SÀNG CHO NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TRONG ĐÀO TẠO KHỎI NGÀNH SỨC KHỎE.**

Tổng số 40 tiết (bốn mươi tiết học) theo chương trình đào tạo do Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 4627/QĐ-BYT ngày 06/11/2020 được tổ chức tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City từ ngày 13/12/2025 đến ngày 21/12/2025.

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2025

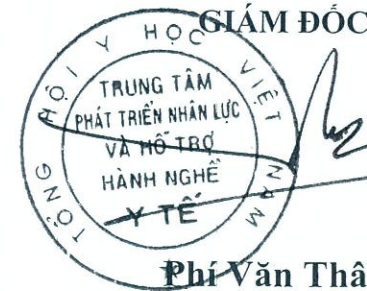
PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

GS. Phạm Thị Minh Đức

QĐ số: 15/QĐ-HMDF ngày 21/12/2025



TU. CHỦ TỊCH
PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PVHCC
PHẠM VĂN KHẢI



Phó Văn Thâm

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

BẢN SAO

Số: 52 /A010

GIẤY CHỨNG NHẬN

BS. Nguyễn Huyền Nhung

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

Đã tham dự

Tập huấn “PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC LÂM SÀNG”

Từ ngày 14 – 16/7/2016

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.
Ngày: 09-05-2018
Số chứng thực: 1491... Quyển số: 01... SCT/BS

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

Hải Dương, ngày 16 tháng 7 năm 2016

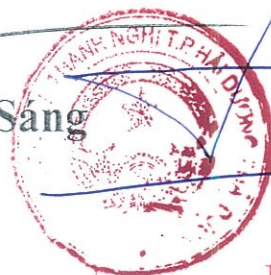
HIỆU TRƯỞNG

SANG

U. D. H.

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng

TS. Đinh Thị Diệu Hằng



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
LÊ VĂN HẬU

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0589.21/CC-A006

CHỨNG CHỈ
PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC LÂM SÀNG CHO NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TRONG ĐÀO TẠO KHỐI NGÀNH SỨC KHOẺ

Cấp cho ông/bà: PHAN LỆ KIM CHI

Sinh ngày: 25/02/1989

Nơi sinh: Hải Phòng

*Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng
cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe*

Thời gian đào tạo: Từ ngày 06 tháng 03 năm 2021 đến ngày 14 tháng 03 năm 2021

Tổng số: 40 tiết học (bằng chữ: bốn mươi tiết học)

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 11-10-2021 Hải Phòng, ngày 05 tháng 05 năm 2021

PHỤ TRÁCH KHOÁ HỌC

Số chứng thực: 7.7.14 Quyền số: ...01...

HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC

S.N.K

PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng



PGS.TS Nguyễn Văn Khải

CÔNG CHỨNG VIÊN
Bùi Thị Mai

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
Số: 244073/CC-A019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

BẢN SAO

Phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cấp cho: Ông

Lê Minh Sơn

Sinh ngày:

01/3/1960

Nơi sinh:

Thành phố Hà Nội

Đã hoàn thành Chương trình:

Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Thời gian học: Từ ngày 26 tháng 11 năm 2024 đến ngày 12 tháng 12 năm 2024

Tổng số: 40 tiết học (Bốn mươi tiết học)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 12 năm 2024

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS Nguyễn Phương Dung



GS.TS.BS Phạm Văn Linh

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO
Trần Chí Chu Hằng

TỔNG HỘI Y HỌC VIỆT NAM
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC
VÀ HỖ TRỢ HÀNH NGHỀ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7240/2025/B57

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Cấp cho (Ông/Bà) : **Vũ Văn Quân**

Năm sinh : **1982**

Đơn vị công tác : **BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC HẢI PHÒNG**

Đã hoàn thành khóa học : **CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC LÂM SÀNG CHO NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TRONG ĐÀO TẠO KHỎI NGÀNH SỨC KHỎE.**

Tổng số 40 tiết (bốn mươi tiết học) theo chương trình đào tạo do Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 4627/QĐ-BYT ngày 06/11/2020 được tổ chức tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City từ ngày 13/12/2025 đến ngày 21/12/2025.

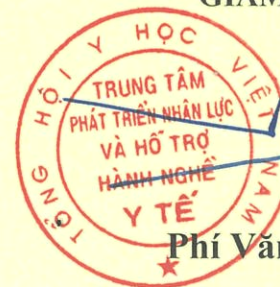
Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

GS. Phạm Thị Minh Đức

QĐ số: 15/QĐ-HMDP ngày 21/12/2025

GIÁM ĐỐC



Phí Văn Thâm

TỔNG HỘI Y HỌC VIỆT NAM
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC
VÀ HỖ TRỢ HÀNH NGHỀ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7241/2025/B57

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Cấp cho (Ông/Bà) : **Lưu Hồng Hải**

Năm sinh : **1954**

Đơn vị công tác : **BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC HẢI PHÒNG**

Đã hoàn thành khóa học : **CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC LÂM SÀNG CHO
NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TRONG ĐÀO TẠO KHỎI NGÀNH SỨC KHỎE.**

Tổng số 40 tiết (bốn mươi tiết học) theo chương trình đào tạo do Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 4627/QĐ-BYT ngày 06/11/2020 được tổ chức tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City từ ngày 13/12/2025 đến ngày 21/12/2025.

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

GS. Phạm Thị Minh Đức

QĐ số: 15/QĐ-HMDP ngày 21/12/2025

GIÁM ĐỐC



Phí Văn Thâm

CHỨNG CHỈ

*Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe*

Cấp cho ông/bà:

Nguyễn Hữu Mạnh

Sinh ngày:

09/01/1985

Nơi sinh:

Hà Nội

Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Thời gian học: Từ ngày 21 tháng 5 năm 2024 đến ngày 15 tháng 6 năm 2024

Tổng số tiết học: 40 tiết học (bằng chữ: Bốn mươi tiết học)

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

PGS.TS. Nguyễn Hoàng Long

Giám đốc chương trình Điều dưỡng

Giám đốc Trung tâm mô phỏng Y khoa

Viện Khoa học Sức khỏe - Đại học VinUni

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2024



PGS.TS. Lê Cự Linh

Viện phó thường trực

Viện Khoa học sức khỏe - Đại học VinUni

TỔNG HỘI Y HỌC VIỆT NAM
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC
VÀ HỖ TRỢ HÀNH NGHỀ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7239/2025/B57

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Cấp cho (Ông/Bà) : Trần Thị Linh Chi

Năm sinh : 1975

Đơn vị công tác : BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC HẢI PHÒNG

Đã hoàn thành khóa học : CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC LÂM SÀNG CHO
NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TRONG ĐÀO TẠO KHỎI NGÀNH SỨC KHỎE.

Tổng số 40 tiết (bốn mươi tiết học) theo chương trình đào tạo do Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 4627/QĐ-BYT ngày 06/11/2020 được tổ chức tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City từ ngày 13/12/2025 đến ngày 21/12/2025.

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

GS. Phạm Thị Minh Đức

QĐ số: 15/QĐ-HMDP ngày 21/12/2025

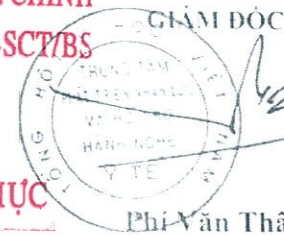
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 2901.....quyển số.....-SCT/BS

Ngày: 27-01-2026

NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2025



Phí Văn Thâm



CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Thị Khuê

TỔNG HỘI Y HỌC VIỆT NAM
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC
VÀ HỖ TRỢ HÀNH NGHỀ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7242/2025/B57

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Cấp cho (Ông/Bà) : Lê Thu Phương

Năm sinh : 1985

Đơn vị công tác : BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC HẢI PHÒNG

Đã hoàn thành khóa học : CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC LÂM SÀNG CHO NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TRONG ĐÀO TẠO KHỎI NGÀNH SỨC KHỎE.

Tổng số 40 tiết (bốn mươi tiết học) theo chương trình đào tạo do Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 4627/QĐ-BYT ngày 06/11/2020 được tổ chức tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City từ ngày 13/12/2025 đến ngày 21/12/2025.

NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC



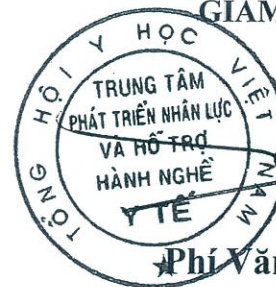
CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Thị Hương Chi

GS. Phạm Thị Minh Đức

QĐ số: 15/QĐ-HMDP ngày 21/12/2025

GIÁM ĐỐC



Phí Văn Thâm

TỔNG HỘI Y HỌC VIỆT NAM
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC
VÀ HỖ TRỢ HÀNH NGHỀ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7236/2025/B57

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Cấp cho (Ông/Bà) : **Bùi Thị Thu**

Năm sinh : **1970**

Đơn vị công tác : **BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC HẢI PHÒNG**

Đã hoàn thành khóa học : **CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC LÂM SÀNG CHO NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TRONG ĐÀO TẠO KHỎI NGÀNH SỨC KHỎE.**

Tổng số 40 tiết (bốn mươi tiết học) theo chương trình đào tạo do Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 4627/QĐ-BYT ngày 06/11/2020 được tổ chức tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City từ ngày 13/12/2025 đến ngày 21/12/2025.

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC

GS. Phạm Thị Minh Đức

QĐ số: 15/QĐ-HMDP ngày 21/12/2025

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 1791. Quyền số 01.....-SCT/BS

Ngày 28-01-2025



GIÁM ĐỐC



TU. CHỦ TỊCH **Phí Văn Thâm**
GIÁM ĐỐC TTPVHCC

Nguyễn Thị Phương Thảo

TỔNG HỘI Y HỌC VIỆT NAM
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC
VÀ HỖ TRỢ HÀNH NGHỀ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7238/2025/B57

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Cấp cho (Ông/Bà) : **Trần Thị Mai Hương**

Năm sinh : **1970**

Đơn vị công tác : **BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC HẢI PHÒNG**

Đã hoàn thành khóa học : **CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC LÂM SÀNG CHO
NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TRONG ĐÀO TẠO KHỎI NGÀNH SỨC KHỎE.**

Tổng số 40 tiết (bốn mươi tiết học) theo chương trình đào tạo do Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 4627/QĐ-BYT ngày 06/11/2020 được tổ chức tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City từ ngày 13/12/2025 đến ngày 21/12/2025.

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHÓA HỌC



GS. Phạm Thị Minh Đức

QĐ số: 15/QĐ-HMDP ngày 21/12/2025





BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINUNI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số/No: 369/2025/A.110-GCN-GVLS

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÀO TẠO Y KHOA LIÊN TỤC
CME Certificate of participation

Chứng nhận:
This is to certify

Vũ Thị Hà

Ngày sinh:
D.O.B:

14/8/1983

Đơn vị công tác: **Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hải Phòng**
Institute:

Đã tham gia khóa đào tạo y khoa liên tục
Has participated in the CME training course

**Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong
đào tạo khối ngành sức khỏe**

Clinical Teaching and Learning Methods for Practical Instructors in Health Professions Education

Thời gian từ ngày 26/05/2025 đến ngày 30/05/2025
From 26 May 2025 to 30 May 2025

Số giờ học/ *Learning hours:* 40
Quy đổi tương đương: 40 giờ tín chỉ
(bằng chữ: Bốn mươi giờ tín chỉ)



David Bangsberg



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINUNI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số/No: 370/2025/A.110-GCN-GVLS

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÀO TẠO Y KHOA LIÊN TỤC
CME Certificate of participation

Chứng nhận:
This is to certify

Vũ Thị Như Hoa

Ngày sinh:
D.O.B:

8/12/1971

Đơn vị công tác: **Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hải Phòng**
Institute:

Đã tham gia khóa đào tạo y khoa liên tục
Has participated in the CME training course

**Phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong
đào tạo khối ngành sức khỏe**

Clinical Teaching and Learning Methods for Practical Instructors in Health Professions Education

Thời gian từ ngày 26/05/2025 đến ngày 30/05/2025
From 26 May 2025 to 30 May 2025

Số giờ học/ *Learning hours:* 40
Quy đổi tương đương: 40 giờ tín chỉ
(bằng chữ: Bốn mươi giờ tín chỉ)

Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

David Bangsberg